

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí và quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10/12/2018 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 442/TTr-SNV ngày 03 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về tiêu chí và quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Sơn La (Có quy định kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về tiêu chí và quy trình đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các ngành, các cấp theo Chỉ số này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP và CVCK;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(60b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

Về tiêu chí và quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tiêu chí và quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính (sau đây viết tắt là *Chỉ số CCHC*) hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.
2. Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là *các cơ quan, đơn vị*).

Điều 2. Nguyên tắc xác định

1. Xác định Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020.
2. Việc xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được tổ chức định kỳ hàng năm, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị.
3. Đảm bảo tính trung thực, công khai, khách quan, công bằng, phản ánh kịp thời, đúng tình hình thực tế kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị. Quá trình đối chiếu, so sánh, đánh giá đo lường Chỉ số CCHC phải được thực hiện nghiêm túc, khoa học, toàn diện, đầy đủ việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị thông qua Bộ chỉ số và tài liệu kiểm chứng.
4. Các phương pháp tính toán đảm bảo tính khoa học, số liệu thống kê rõ ràng, nguồn thông tin có độ tin cậy và chính xác cao. Không đánh giá những nội dung, tài liệu không liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ CCHC.
5. Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị.
6. Báo cáo kết quả xác định, công bố, công khai Chỉ số CCHC sau đánh giá.

Chương II

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CCHC

Điều 3. Nội dung và tiêu chí xác định Chỉ số CCHC

1. Việc xác định Chỉ số CCHC được thực hiện theo các tiêu chí đánh giá và điểm số cho từng tiêu chí tại Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC của các sở, ngành (Bảng 1); Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC của các huyện, thành phố (Bảng 2); kèm theo Quy định này.

2. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá là 100 điểm, trong đó:

- Điểm tự đánh giá, thẩm định: 70/100 điểm.
- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học: 30/100 điểm.

3. Chỉ số CCHC

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ngành:

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ngành được cấu trúc thành 8 lĩnh vực, 44 tiêu chí và 72 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 05 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 04 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 08 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tài chính công: 09 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần;
- Hiện đại hoá hành chính: 05 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần;
- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị: 01 tiêu chí.

b) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện:

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện, thành phố được cấu trúc thành 8 lĩnh vực, 46 tiêu chí và 80 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 08 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần;
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 05 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần;

- + Cải cách thủ tục hành chính: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 04 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- + Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 09 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tài chính công: 09 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần;
- + Hiện đại hoá hành chính: 05 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần;
- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị: 02 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần.

Điều 4. Phương pháp đánh giá

1. Tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị

- Các cơ quan, đơn vị tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Điểm các cơ quan, đơn vị tự đánh giá được thể hiện ở cột **“Tự đánh giá”** của Bảng 1, Bảng 2.

- Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định. Kết quả điểm do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định được thể hiện ở cột **“Cơ quan thẩm định”** của Bảng 1, Bảng 2.

2. Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

- Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học thể hiện ở cột **“Ghi chú”** của Bảng 1, Bảng 2. Việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau.

- Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

- Điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội học được thể hiện ở cột **“Điều tra XHH”** của Bảng 1, Bảng 2.

3. Tính toán xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị

- Tổng hợp điểm đánh giá qua **“Điều tra XHH”** và điểm do **“Cơ quan thẩm định”** được thể hiện tại cột **“Điểm đạt được”**.

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tỷ lệ % giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa (100 điểm). Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được thể hiện ở dòng cuối cùng của Bảng 1, Bảng 2.

- Chỉ số thành phần theo lĩnh vực, theo tiêu chí được xác định bằng tỷ lệ % giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

Chương III

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CCHC

Điều 5. Quy trình tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị

1. Hàng năm các cơ quan, đơn vị căn cứ Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC tại Quyết định này và đối chiếu với kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị để tự đánh giá, chấm điểm trên từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng đánh giá để xem xét, đánh giá kết quả tự chấm điểm việc thực hiện những tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC theo quy định.

a) Thành phần Hội đồng đánh giá tại cơ quan, đơn vị

- Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Hội đồng.
- Lãnh đạo Văn phòng sở (*đối với các sở, ban, ngành*); lãnh đạo phòng Nội vụ (*đối với ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*), Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.
- Lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn có liên quan là thành viên Hội đồng.
- Mời lãnh đạo một số các cơ quan, đơn vị tham gia Hội đồng:
 - + Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố mời lãnh đạo Ban Tổ chức, Văn phòng huyện, thành ủy; lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn lao động huyện, thành phố tham gia Hội đồng.
 - + Đối với các sở, ban, ngành mời lãnh đạo đại diện Đảng ủy cơ sở, Chi ủy cơ sở (nơi không có đảng bộ); đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ quan tham gia Hội đồng.
- Người trực tiếp tham mưu công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, thư ký Hội đồng.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng

Rà soát, đối chiếu thông qua kết quả chấm điểm theo các tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC theo quy định, xác định rõ những điểm số đạt được của từng tiêu chí (có đầy đủ tài liệu kiểm chứng phù hợp). Xây dựng báo cáo nêu rõ những tiêu chí tính điểm (nếu có) đối với những nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị, những tiêu chí thiếu tài liệu kiểm chứng, hoặc tài liệu kiểm chứng không phù hợp; những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị (nếu có).

Điều 6. Quy trình thẩm định đánh giá

1. Thành lập Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh

Hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh.

a) Thành phần Hội đồng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ tịch Hội đồng.

- Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.
- Thành viên Hội đồng gồm lãnh đạo các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trưởng phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ, Thư ký Hội đồng.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng: Thẩm định, xây dựng báo cáo xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu tổ chức công bố Chỉ số CCHC hàng năm.

2. Thành lập Tổ giúp việc Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh

Hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ giúp việc Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh.

a) Thành phần Tổ giúp việc: lãnh đạo, chuyên viên các phòng chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành có liên quan đến nội dung, chương trình CCHC.

b) Nhiệm vụ của Tổ giúp việc: Thẩm định, đối chiếu với các tài liệu kiểm chứng kết quả tự đánh giá xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định, báo cáo kết quả thẩm định với Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh.

3. Các bước tiến hành thẩm định, đánh giá, xác định và công bố kết quả Chỉ số CCHC

a) Các cơ quan, đơn vị nhập dữ liệu kết quả đánh giá, chấm điểm vào Phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số CCHC theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

b) Thành lập Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh, thành lập Tổ giúp việc cho Hội đồng; phân công thành viên Hội đồng, tổ giúp việc để thực hiện xem xét, thẩm định, đánh giá.

c) Thực hiện thẩm định, đối chiếu, xác định kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị và điểm điều tra xã hội học.

d) Tổng nhất kết quả thẩm định đánh giá Chỉ số CCHC với từng cơ quan, đơn vị.

đ) Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thẩm định đánh giá thông qua Hội đồng.

e) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Chỉ số CCHC hàng năm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Là cơ quan thường trực cho Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung xác định Chỉ số CCHC theo quy định tại Quyết định này.

2. Chủ trì bổ sung các tiêu chí mới vào Phần mềm đánh giá chấm điểm xác định Chỉ số CCHC. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; chủ trì công tác điều tra xã hội học phục vụ cho việc xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền về Chỉ số CCHC trong kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm.

4. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh.

5. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tự đánh giá Chỉ số CCHC theo quy định tại Quyết định này. Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số CCHC và xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số CCHC.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức công bố Chỉ số CCHC hàng năm.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, hàng năm xây dựng dự toán chi tiết kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm trên cơ sở dự toán của Sở Nội vụ, Sở Tài chính báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện đánh giá xác định Chỉ số CCHC. Hướng dẫn Sở Nội vụ xây dựng dự toán chi tiết để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh

1. Chọn cử lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng chuyên môn có liên quan tham gia Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh theo đề nghị của Sở Nội vụ.

2. Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai CCHC đối với lĩnh vực được giao phụ trách, để hàng năm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong việc thẩm định, đánh giá kết quả triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả, theo dõi đánh giá Chỉ số CCHC đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm của ngành.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo việc thực hiện các nội dung CCHC một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo kế hoạch CCHC hàng năm.

2. Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm, trung thực khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo các kết quả CCHC.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số CCHC hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để phục vụ xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp xem xét, quyết định.//

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Khánh

